

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HC-PT

Ngày 21 tháng 02 năm 2023

V/v yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất  
và phê duyệt phương án bồi thường hỗ  
trợ khi thu hồi đất và hành vi không giải  
quyết khiếu nại

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Anh Tài;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Ông Đặng Đình Lực.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa  
án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội  
mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số  
504/2022/TLPT-HC ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “yêu cầu hủy quyết định  
thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất và hành vi  
không giải quyết khiếu nại”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST  
ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm  
2023, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm S,  
thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh B; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người đại diện theo ủy quyền:** Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm  
S, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh B; có mặt tại phiên tòa.

**2. Người bị kiện:**

2.1. UBND huyện G, tỉnh B;

2.2. Chủ tịch huyện G, tỉnh B;

**- Người đại diện theo pháp luật:** Ông Đặng Đình M, chức vụ: Chủ tịch

UBND huyện G, tỉnh B.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Bá T, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh B; có mặt tại phiên tòa.

**3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

3.1. UBND xã Đ, huyện G

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn D, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Đ, huyện G, tỉnh B; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm S, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh B; có mặt tại phiên tòa.

3.3. Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm S, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh B; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.4. Anh Nguyễn Viết T1, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm S, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh B; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.5. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm S, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh B; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.6. Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm S, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh B; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của anh T, anh T1, chị T2, chị T3:* Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm S, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh B; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của các bên đương sự, nội dung vụ án như sau:

***Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện là ông Nguyễn Viết H trình bày:***

Theo chủ trương chính sách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, năm 1960 gia đình ông và 90 hộ dân khác ở Xóm S, thôn Đ được Nhà nước giao đất nông nghiệp 5% tại khu đất Đồng Trai để sử dụng lâu dài. Tuy nhiên, năm 2021 UBND huyện G thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đầu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện G đã thu hồi đất của gia đình ông và người dân Xóm S được giao sử dụng lâu dài nêu trên.

Tại dự án này, gia đình ông bị UBND huyện G thu hồi 299,9m<sup>2</sup> đất nông nghiệp. Gia đình ông không đồng ý với chủ trương thu hồi đất của UBND huyện G. Ông không đồng ý với các quyết định của UBND huyện G về thu hồi đất này, gia đình ông muốn giữ lại đất để trồng lúa tiếp nên gia đình cũng không đồng ý với phương án bồi thường hỗ trợ và chưa nhận tiền bồi thường hỗ trợ của UBND huyện G.

Quá trình thực hiện dự án, UBND xã Đ phá mương máng không cho gia đình ông cấy lúa từ khi có quyết định thu hồi đất đến nay. Ông yêu cầu UBND xã Đ bồi thường cho phải ông số tiền 1.800.000 đồng do không cấy lúa được từ khi có quyết định thu hồi đất.

Yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Tuyên bố hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện G đối với đơn khiếu nại của ông Nguyễn Viết H là trái pháp luật.

2. Hủy Quyết định số 918/QĐ- UBND ngày 30/9/2021 của UBND huyện G về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện G đối với gia đình ông Nguyễn Viết H.

3. Hủy Quyết định số 919/QĐ- UBND ngày 30/9/2021 của UBND huyện G về việc phê duyệt phương án việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện G đối với gia đình ông Nguyễn Viết H.

4. Yêu cầu UBND huyện G phải trả lại nguyên hiện trạng thửa đất nông nghiệp của gia đình ông Nguyễn Viết H.

5. Yêu cầu UBND xã Đ bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Viết H số tiền 1.800.000 đồng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các thành viên gia đình ông H đều thống nhất với ý kiến của ông H.

*\* Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:*

Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện G là dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013. Do vậy, giá bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất trong trường hợp này được áp dụng theo quy định của UBND tỉnh B tại Quyết định 19/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020.

Về trình tự thủ tục lập hồ sơ thu hồi đất, hồ sơ về phương án bồi thường, hỗ trợ được đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực, chính xác đúng theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 30/9/2021, UBND huyện G đã ban hành Quyết định số 918/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện G.

Ngày 30/9/2021, UBND huyện G đã ban hành Quyết định số 919/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện G.

Theo Quyết định số 918 và Quyết định số 919, đối với gia đình ông Nguyễn Viết H diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 299,9m<sup>2</sup>; loại đất: đất chuyên trồng lúa nước (LUC); hình thức sử dụng đất giao ổn định lâu dài; tổng số tiền bồi

thường, hỗ trợ là: 131.656.100 đồng. Đến nay gia đình ông H chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Người bị kiện khẳng định thẩm quyền và trình tự thủ tục thu hồi đất là đúng quy định pháp luật. Đồng thời, Chủ tịch UBND huyện G cũng không nhận được đơn khiếu nại của các hộ dân liên quan đến việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đầu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện G. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết H.

\* UBND xã Đ đồng ý quan điểm của UBND huyện G. Về việc các hộ cho rằng xã cấm không cho các hộ canh tác là không đúng. Khu vực này hiện nay chưa bồi thường cho các hộ có đất thu hồi xong, đến nay UBND xã chưa san lấp mặt bằng thi công nên ruộng vẫn còn nguyên vẹn. Do vậy việc các hộ yêu cầu UBND xã bồi thường thiệt hại do không cấy được là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 11/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 62, Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết H gồm:

- Bác yêu cầu khởi kiện về việc hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện G đối với đơn khiếu nại của ông Nguyễn Viết H.

- Bác yêu cầu khởi kiện về việc Hủy Quyết định số 918/QĐ- UBND ngày 30/9/2021 của UBND huyện G về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đầu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện G đối với gia đình ông Nguyễn Viết H.

- Bác yêu cầu khởi kiện về việc Hủy Quyết định số 919/QĐ- UBND ngày 30/9/2021 của UBND huyện G về việc phê duyệt phương án việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất khu nhà ở để đầu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện G đối với gia đình ông Nguyễn Viết H.

- Bác yêu cầu khởi kiện về việc Yêu cầu UBND huyện G phải trả lại nguyên hiện trạng thửa đất nông nghiệp của gia đình ông Nguyễn Viết H.

- Bác yêu cầu khởi kiện về việc Yêu cầu UBND xã Đ bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Viết H số tiền 1.800.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2022, người khởi kiện là ông Nguyễn Viết H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện và trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không vô tư, khách quan, 편 diện, dẫn đến việc vi phạm pháp luật nghiêm trọng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, vì gia đình hoàn toàn không đồng ý với chủ trương và các quyết định về việc thu hồi đất của UBND huyện G; muốn giữ lại đất để sử dụng sản xuất tiếp nên gia đình cũng không đồng ý với phương án bồi thường hỗ trợ và chưa nhận tiền bồi thường hỗ trợ của UBND huyện G. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện người bị kiện vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Viết H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã tuân theo đầy đủ quy định pháp luật tố tụng hành chính. Kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, căn cứ các quyết định giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm, yêu cầu của người khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng pháp luật, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Viết H, nên căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Viết H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Ngày 21/01/2022, ông Nguyễn Viết H khởi kiện đối với Quyết định số

918/QĐ-UBND và Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND huyện G; đồng thời khởi kiện hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện G; việc khởi kiện của người khởi kiện nêu trên là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xác định đúng, đầy đủ các quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3, khoản 4 Điều 32; khoản 4 Điều 54; khoản 6 Điều 59 và Điều 60 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung, đối với các yêu cầu của người khởi kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Về hình thức, thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành các quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện, được UBND huyện G ban hành theo đúng quy định về thẩm quyền, hình thức văn bản quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

[2.2] Dự án đầu tư xây dựng bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện G đã được Hội đồng nhân dân tỉnh B phê duyệt theo Nghị quyết số 310/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 về việc thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa, 20 ha đất rừng; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

Việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện G thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 nên giá bồi thường, hỗ trợ được áp dụng theo quy định của UBND tỉnh B tại Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh B. Xem xét các quy định pháp luật có liên quan tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì mức bồi thường tiền đất, hoa màu trên đất và các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh B được xác định như sau:

Đối với đất nông nghiệp giao ổn định lâu dài: bồi thường về đất 70.000đ/m<sup>2</sup>; bồi thường hoa màu 9.000 đ/m<sup>2</sup>; hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất 10.000đ/m<sup>2</sup>; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 350.000đ/m<sup>2</sup>. Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ là 439.000đ/m<sup>2</sup>.

Tại Quyết định số 918/QĐ-UBND và Quyết định số 919/QĐ-UBND đã thể hiện, gia đình ông Nguyễn Viết H bị thu hồi tổng diện tích 299,9 m<sup>2</sup> đất nông nghiệp giao lâu dài; tổng số tiền bồi thường hỗ trợ là: 131.656.100 đồng. Như vậy, đối chiếu với các Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại Quyết định số 919 nêu trên thì mức bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông H là đúng quy định của pháp luật như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định. Mặt khác, Luật Đất đai năm 2013 đã quy định rõ đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu, Nhà nước là đại diện chủ sở hữu nên có quyền thu hồi đất theo quy định. Trong khi đó, như phân tích nêu trên, việc thu hồi đất là để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; trình tự thủ tục thu hồi đất đã được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Nên lý do ông H đưa ra về việc không đồng ý thu hồi đất để thực hiện dự án và đề nghị giữ lại đất để sản xuất nông nghiệp là không có cơ sở.

[2.3] Đối với yêu cầu khởi kiện về việc Chủ tịch UBND huyện G không giải quyết khiếu nại, xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu người khởi kiện cung cấp tài liệu liên quan đến việc khiếu nại đối với Quyết định số 918 và Quyết định số 919 đến Chủ tịch UBND huyện G nhưng người khởi kiện cho rằng đơn khiếu nại là đơn viết tay và việc gửi đơn khiếu nại theo hình thức qua bưu điện có dán tem nên không còn lưu giữ lại. Mặt khác, hiện nay ông H cũng đã khởi kiện Quyết định số 918 và Quyết định số 919 ra Tòa án để giải quyết và lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh B là cơ quan giải quyết yêu cầu. Người bị kiện xác định không nhận được đơn khiếu nại của các hộ dân liên quan đến việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Đ, xã Đ, huyện G. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện này của người khởi kiện là có cơ sở.

[2.4] Đối với yêu cầu UBND xã Đ bồi thường số tiền 1.800.000 đồng do không cấy lúa được từ khi có quyết định thu hồi đất, xét thấy: Như Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích và tài liệu trong hồ sơ thể hiện, diện tích đất nông nghiệp của gia đình ông H đã được UBND huyện G thu hồi theo Quyết định số 918 và đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định 919. Phương án bồi thường, hỗ trợ cũng đã bao gồm cả bồi thường hoa màu 9.000 đ/m<sup>2</sup>; hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất 10.000đ/m<sup>2</sup>; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 350.000đ/m<sup>2</sup>. Đại diện UBND xã Đ cũng xác định không hề có việc ngăn cản các hộ dân canh tác. Khu vực này hiện nay chưa bồi thường xong cho các hộ có đất thu hồi, đến nay UBND xã chưa san lấp mặt bằng thi công nên ruộng vẫn còn nguyên vẹn, nên yêu cầu bồi thường của ông H là không có căn cứ.

[3] Với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng pháp luật,

nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1955, là người cao tuổi, đồng thời có đề nghị được miễn án phí, nên theo quy định của Luật Người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần phải miễn án phí phúc thẩm cho ông Nguyễn Viết H.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ khoản 1 Điều 241; khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Viết H; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Viết H.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Đình Lực**

**Nguyễn Xuân Hùng**

**Mai Anh Tài**

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P.HC-TP TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Anh Tài**

